

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2020/HS-ST

Ngày: 14-9-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN - TỈNH VINH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Đoan Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Thọ

Bà Bùi Thị Thu Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Hương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 125/2020/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Phùng Việt H, sinh ngày 01 tháng 3 năm 1984 tại Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 20, khu H, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Việt H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim D; vợ, con: Chưa có; tiền án: 01. Tại bản án số 164/2017/HSST ngày 24/11/2017, Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Phùng Việt H 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Án phí hình sự sơ thẩm H đã nộp ngày 26/9/2018. Ngày 09/01/2019, H chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương; tiền sự: Không; nhân thân: Tại quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 14/01/2015, UBND phường T, thành phố Việt Trì quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Phùng Việt H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thời hạn 06 tháng từ ngày 15/01/2015 đến ngày 15/7/2015. Tại bản án số 97/HSPT ngày 17/03/2000, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Phùng Việt H 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cướp tài sản công dân. Tại bản án số 47/ST-HS ngày 19/4/2004, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Trị giá tài sản trộm cắp là 500.000đ. Án phí hình sự sơ

thẩm, H đã nộp ngày 31/5/2004. Tại bản án số 113/2005/HSST ngày 27/6/2005, Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Trị giá tài sản trộm cắp là 800.000đ. Án phí hình sự sơ thẩm, H đã nộp ngày 20/4/2006. Tại bản án số 150/2006/HSST ngày 20/9/2006, Toà án nhân dân thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây (cũ) nay là quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt Phùng Việt H 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Trị giá tài sản trộm cắp là 4.000.000đ. Án phí hình sự sơ thẩm, H đã nộp ngày 15/12/2006. Tại bản án số 117/2009/HSST ngày 28/4/2009, Toà án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt Phùng Việt H 33 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tái phạm nguy hiểm). Trị giá tài sản trộm cắp là 660.000đ. Tổng hợp hình phạt của bản án số 150/HSST ngày 20/9/2006 của Toà án nhân dân thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây (cũ) buộc Phùng Việt H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 34 tháng 12 ngày (đã trừ thời gian chấp hành án). Án phí hình sự sơ thẩm H đã nộp ngày 02/8/2011. Tại bản án số 88/2012/HSST ngày 27/11/2012, Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt Phùng Việt H 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Trị giá tài sản trộm cắp là 91.000đ. Án phí hình sự sơ thẩm H đã nộp ngày 24/01/2013. Ngày 21/02/2014, H chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương. Tại bản án số 86/2015/HSST ngày 04/6/2015, Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt Phùng Việt H 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Trị giá tài sản trộm cắp là 305.000đ. Án phí hình sự sơ thẩm H đã nộp ngày 15/7/2015. Ngày 07/02/2016, H chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/5/2020 đến nay (có mặt).

- Bị hại:

+ Chị Đinh Thị A, sinh năm 1981; Trú tại: Xóm C, xã K, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1971; Trú tại: Xóm T, xã V, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

+ Chị Vũ Thu T, sinh năm 1992; Trú tại: Khu 19, xã V, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

+ Chị Hà Khánh H, sinh năm 1990; Trú tại: Khu 6, xã L, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Khắc Đ, sinh năm 1972; Trú tại: Xã Y, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phùng Thị Thu H, sinh năm 1988; Trú tại: Phường G, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 27/4/2020 đến ngày 13/5/2020, Phùng Việt H đã thực hiện 03 vụ Trộm cắp tài sản và 01 vụ sử dụng mạng, máy tính mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trên địa bàn tỉnh Phú Thọ và tỉnh Vĩnh Phúc. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 12 giờ ngày 27/4/2020, Phùng Việt H điều khiển xe máy BKS: 19L7-1106 từ nhà ở thành phố Việt Trì đến nhà bạn ở thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ để chơi, nhưng khi đến nơi thì không có ai ở nhà nên H điều khiển xe quay về. Khi đi qua Trung tâm Y tế huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, do không có tiền nên H nảy sinh ý định vào Trung tâm Y tế xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. H gửi xem máy tại nhà để xe của Trung tâm Y tế, rồi đi sang toà nhà mới xây sát cạnh nhà để xe, đi lên tầng 2, rẽ trái đến Khoa sản, phòng 203, trong phòng có chị Đinh Thị A và chị Nguyễn Thị Đ đang ngủ trưa. Hải quan sát thấy cửa phòng mở, trong phòng có 02 chiếc điện thoại, cụ thể: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4 Plus màu vàng của chị A để trên nóc tủ lạnh kê ở đầu giường và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL A33 màu xanh của chị Đ để trên ghế gỗ kê ở đầu giường. Lợi dụng chị Đ và chị A đang ngủ, sơ hở trong quản lý tài sản nên H đi vào phòng, dùng tay phải cầm lấy 02 chiếc điện thoại trên đút vào túi quần phía trước bên phải rồi đi ra khỏi phòng. H lấy xe máy và điều khiển đi ra khỏi Trung tâm y tế huyện Lâm Thao.

Ngày 27/4/2020, chị A và chị Đ đến Công an huyện Lâm Thao trình báo sự việc hai chị bị mất trộm điện thoại trên.

Ngày 28/4/2020, Phùng Việt H đến trụ sở Công an huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ đầu thú. Tại đây, H tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4 Plus màu vàng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL A33 màu xanh và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Cùng ngày 28/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ có công văn số 11 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Lâm Thao định giá đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4 Plus màu vàng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL A33 màu xanh. Tại kết luận định giá số 11 ngày 28/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Lâm Thao kết luận trị giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4 Plus màu vàng là 1.500.000đ và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL A33 màu xanh là 1.040.000đ. Tổng trị giá 02 chiếc điện thoại là 2.540.000đ.

Ngày 29/4/2020, H tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu đen xám, theo Hải khai báo là điện thoại H trộm cắp tại Trung tâm y tế huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Chiếc điện thoại này Công an huyện Lâm Thao đã chuyển vật chứng cho Công an huyện Tam Nông để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4 Plus màu vàng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL A33 màu xanh, qua điều tra xác định là tài sản của chị Đinh Thị A và Nguyễn Thị Đ. Ngày 04/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ đã xử lý vật chứng, trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4 Plus màu vàng cho chị Đinh Thị A và

trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL A33 màu xanh cho chị Nguyễn Thị Đ. Chị A và chị Đ nhận lại tài sản, xác định đúng là điện thoại của mình và không yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Vụ thứ hai:

Sau khi trộm cắp tài sản ở Trung tâm Y tế huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, Phùng Việt H tiếp tục điều khiển xe máy BKS 19L7-1106 đi đến Trung tâm Y tế huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ, mục đích xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền tiêu sài. H gửi xe máy ở bãi để xe rồi đi bộ đến phòng trực điều dưỡng khoa Sản thường nằm ở tầng 2 của toà nhà chính giữa Trung tâm. Quan sát thấy cửa phòng mở, trong phòng có chị Vũ Thu và chị Hà Khánh H là y tá của Trung tâm đang ngủ trưa, trên một chiếc ghế gỗ có đặt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus của chị Hà Khánh H, H đi vào phòng, đến vị trí để điện thoại, dùng tay phải cầm điện thoại đút vào túi quần. Tiếp tục quan sát, H phát hiện thấy trong phòng có một tủ gỗ, cánh cửa hé mở có đặt một ba lô màu đen nên Hải đi đến cầm lấy chiếc ba lô đi ra khỏi phòng. H đi đến phòng vệ sinh nữ, kiểm tra bên trong chiếc túi có số tiền 1.000.000đ, H lấy số tiền đút vào túi quần, vớt ba lô ở góc phòng vệ sinh rồi đi ra bãi để xe, lấy xe máy đi ra khỏi Trung tâm. Trên đường về, H kiểm tra 02 chiếc điện thoại vừa trộm cắp được ở Trung tâm Y tế huyện Lâm Thao và 01 chiếc điện thoại trộm cắp được ở Trung tâm Y tế huyện Tam Nông thì phát hiện bên trong ốp điện thoại Iphone 6 có số tiền 1.160.000đ. Hải lấy số tiền ra đút vào túi quần rồi điều khiển xe máy đi về nhà cất giấu 03 điện thoại vừa trộm cắp được. Đến ngày 28/4/2020, H đến Công an huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ đầu thú và giao nộp 03 chiếc điện thoại trên.

Ngày 04/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao đã bàn giao vật chứng là chiếc điện thoại trên cho Công an huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 28/4/2020, chị Vũ Thu T và chị Hà Khánh H đến Công an xã Vạn Xuân, huyện Tam Nông trình báo sự việc hai chị bị mất trộm điện thoại và số tiền nêu trên.

Ngày 08/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ có công văn số 22 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ định giá đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus. Tại kết luận định giá số 22 ngày 14/5/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ kết luận trị giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus là 2.200.000đ.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Hà Khánh H. Ngày 19/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ xử lý vật chứng, trả lại điện thoại trên cho chị H. Chị H đã nhận lại tài sản, xác định đúng là điện thoại của chị và không yêu cầu đề nghị gì khác.

Đối với số tiền 1.000.000đ và số tiền 1.160.000đ, qua điều tra xác định là tài sản của chị Vũ Thu T và Hà Khánh H. Ngày 10/6/2020, chị Phùng Thị Thu H là em gái của Phùng Việt H, tự nguyện bồi thường số tiền trên thay Hải, chị không yêu cầu Hải phải trả lại tiền cho chị. Chị T và chị H đã nhận đủ số tiền bồi thường và không có yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự.

Đối với xe máy BKS: 19L7-1106 đứng tên chủ sở hữu là chị Phùng Thị Thu H. Quá trình điều tra xác định chị Hường mua mới và đăng ký chính chủ năm 2010, sau đó chị H đã tặng cho xe máy trên cho bà Nguyễn Thị Kim D là mẹ đẻ của chị H và H. Trưa ngày 27/4/2020, Phùng Việt H mượn xe máy BKS: 19L7-1106 của bà D đi chơi rồi đi trộm cắp tài sản tại Trung tâm y tế huyện Lâm Thao và huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Bà D không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Phùng Việt H nên Cơ quan điều tra không thu giữ và đề cập xử lý.

Vụ thứ ba:

Khoảng 17 giờ ngày 12/5/2020, Phùng Việt H đi xe ô tô khách từ thành phố Việt Trì xuống thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, mục đích đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc tại đường Bà Triệu, phường Liên Bảo để xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền tiêu sài, nhưng Bệnh viện hiện đã chuyển sang địa chỉ khác. Khoảng 01 giờ ngày 13/5/2020, Hải đi xe ôm đến trụ sở mới của Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc tại đường Lam Sơn, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên. Hải đi lang thang trong bệnh viện, đến buồng bệnh nhân số 6 tầng 2 nhà K, Khoa ngoại tổng hợp, thấy anh Nguyễn Khắc Đ đang ngủ trên nền nhà trông bệnh nhân. Bên cạnh anh Đ có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 3 màu xám. Quan sát thấy anh Đ cùng mọi người trong phòng đã ngủ say, không ai quản lý tài sản nên H đi đến và lấy trộm điện thoại trên rồi đi bộ ra cổng bệnh viện, gọi một chiếc taxi đứng sẵn ở cổng (H không nhớ biển kiểm soát xe và hãng taxi) để đi về nhà ở thành phố Việt Trì. Trên xe taxi, H kiểm tra nhận thấy điện thoại không đặt mật khẩu khoá điện thoại, trong phần tin nhắn có một mã pin (mật khẩu) được lưu trữ trong phần tin nhắn. Khi về đến nhà, H sử dụng mã pin này thì đăng nhập được vào phần mềm Smartbanking của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) được cài đặt trong điện thoại. Nhận thấy số dư trong tài khoản là 82.048.187đ nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền này. H có tài khoản tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) nhưng bị mất thẻ ATM nên không rút tiền được. Khoảng 5 giờ cùng ngày, H đi đến trụ sở Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Việt Trì tại số 1606A đại lộ Hùng Vương, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Do ngân hàng chưa mở cửa, lo sợ trời sáng anh Đ sẽ phát hiện bị mất điện thoại và phong toả tài khoản ngân hàng nên Hải đi đến làm quen với ông Đỗ Văn Th, sinh năm 1965 trú tại số 1 ngõ 31 H, phường G, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. H nói với ông Th, có người nhà đang nằm viện cần rút tiền gấp nhưng không có thẻ ATM, ngân hàng chưa mở cửa nên nhờ chuyển tiền vào tài khoản của ông Th để H mượn thẻ ATM của ông

Th rút tiền. Tin tưởng H nên ông Th đọc số tài khoản Ngân hàng Công thương Việt Nam (Viettinbank) của mình cho H. Hải sử dụng ứng dụng Smart banking trong điện thoại của anh Đ để chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng Viettin bank của ông Th tổng số tiền là 81.000.000đ. Sau đó H lấy thẻ ATM của ông Th trực tiếp rút tiền một lần, ông Th rút hộ H một số lần được tổng số tiền là 48.050.000đ, phí là 56.100đ. Còn lại số tiền 32.893.900đ trong tài khoản của ông Th. Do ông Th không cài đặt ứng dụng Smart banking trong điện thoại nên H mượn máy điện thoại, chứng minh thư của ông Th, tự cài đặt rồi sử dụng ứng dụng Smart banking trên điện thoại của ông Th chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng Vietcombank của H số tiền 32.300.000đ, số tiền còn lại 593.900đ, H để lại trong tài khoản của ông Th, mục đích để cảm ơn ông Th đã giúp đỡ rút tiền. Sau khi biết H để lại tiền trong tài khoản của mình, ông Th đã đưa số tiền 593.900đ bằng tiền mặt cho H. H đã nhận số tiền này. Khoảng 13 giờ cùng ngày, H quay lại trụ sở Ngân hàng Vietcombank, Chi nhánh Việt Trì để làm lại thẻ ATM. Đến ngày 17/5/2020, sau khi làm lại thẻ ATM, H tiếp tục rút số tiền 10.000.000đ, phí 2.200đ. Tổng số tiền H đã rút là 58.643.900đ, H đã tiêu xài cá nhân hết; tổng lệ phí ngân hàng là 58.300đ; số tiền còn lại 22.297.800đ vẫn được lưu giữ trong tài khoản của H.

Ngày 14/5/2020, anh Nguyễn Khắc Đ đến Công an phường Đồng Tâm trình báo sự việc anh bị mất điện thoại và số tiền 81.000.000đ như trên.

Ngày 20/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên triệu tập Phùng Việt H lên làm việc. Tại trụ sở Công an thành phố Vĩnh Yên, Hải đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Ngày 21/5/2020, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Phùng Việt H 01 điện thoại Samsung Note 3 màu trắng. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã đưa H ra Ngân hàng Ngoại Thương chi nhánh Vĩnh Phúc, tại Ngân hàng, H tự nguyện rút số tiền 22.300.000đ từ tài khoản của H và giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Ngày 25/5/2020, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên có yêu cầu định giá tài sản số 80, đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong TTHS UBND thành phố Vĩnh Yên định giá đối với 01 điện thoại Samsung Note 3 màu trắng. Tại Kết luận định giá số 76 ngày 29/5/2020, Hội đồng định giá tài sản trong TTHS UBND thành phố Vĩnh Yên kết luận: Trị giá 01 điện thoại Samsung Note 3 màu trắng trị giá 1.000.000đ.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 3 màu trắng và số tiền 22.300.000đ, quá trình điều tra xác minh là tài sản của anh Nguyễn Khắc Đ. Ngày 28/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên đã xử lý vật chứng, trả lại cho anh Đức điện thoại và số tiền trên. Anh Đ nhận lại tài sản, xác định đúng là tài sản của anh và yêu cầu H phải bồi thường cho anh số tiền 58.700.000đ.

Đối với số tiền 58.300đ, quá trình điều tra xác định là lệ phí ngân hàng mà H phải trả khi rút và chuyển tiền, H đồng ý bồi thường số tiền này cho anh Đ.

Tại Cáo trạng số: 135/CT-VKSNDTP.VY ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên - tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Phùng Việt H về tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 và điểm đ khoản 2 Điều 290 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phùng Việt H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố.

Tại cơ quan điều tra, chị Nguyễn Thị Đ là bị hại sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì. Tuy nhiên, tại phiên tòa, chị Đ cho rằng chiếc điện thoại di động ITEL A33 màu xanh của chị đã bị hỏng, không sử dụng được sau khi bị H trộm cắp nên chị yêu cầu Hải phải bồi thường cho chị số tiền 1.200.000 đồng. Bị cáo Phùng Việt H thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của chị Đèo nhưng không đồng ý với yêu cầu bồi thường của chị vì cho rằng chị Đ nhận lại tài sản tại cơ quan điều tra không có ý kiến gì và việc chị bị hỏng điện thoại không biết nguyên nhân do đâu.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phùng Việt H và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 và điểm đ khoản 2 Điều 290; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phùng Việt H từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; từ 2 năm 09 tháng đến 03 năm tù về tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm 03 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật. Đối với yêu cầu bồi thường của chị Đèo, do không có căn cứ xác định nguyên nhân chiếc điện thoại bị hỏng do đâu, ở giai đoạn nào nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu bồi thường của chị. Đối với yêu cầu bồi thường của anh Nguyễn Khắc Đ, có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Đ theo quy định pháp luật.

Bị cáo, bị hại không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị cáo Phùng Việt H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật, có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 27/4/2020 đến ngày 13/5/2020, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của của các chị Nguyễn Thị Đ, Vũ Thu T, Đinh Thị A, Hà Khánh H và anh Nguyễn Khắc Đ, Phùng Việt H đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản với tổng số tiền 7.900.000 đồng và 01 vụ sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền 81.000.000 đồng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ và tỉnh Vĩnh Phúc.

Hành vi của H đã đủ yếu tố để cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm và tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*” theo điểm đ khoản 2 Điều 290 Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 và tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*” theo điểm đ khoản 2 Điều 290 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[3]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần xử lý nghiêm mới đảm bảo tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức được hành vi của mình là phạm pháp song do tham lam tư lợi nên bất chấp hậu quả để thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử nhiều lần về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học sửa đổi, hoàn lương mà tiếp tục phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi đang có một tiền án nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là “tái phạm” và “phạm tội từ 02 lần trở lên” quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tự thú về lần thứ hai phạm tội trộm cắp tài sản, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại. Đây là căn cứ để Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với các chị Đinh Thị A, Vũ Thu T, Hà Khánh H là những bị hại trong vụ án, sau khi nhận lại tài sản bị trộm cắp và tiền bồi thường do gia đình H bồi thường hộ H thì không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với yêu cầu bồi thường của chị Nguyễn Thị Đ, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu của cơ quan CSĐT công an huyện Lâm Thao với chị Đ, sau khi nhận lại tài sản, chị Đ xác nhận là đúng và không có ý kiến gì khác về tình trạng của chiếc điện thoại. Tại phiên tòa, chị Đ không đưa ra được căn cứ chứng minh chiếc điện thoại bị hỏng ở giai đoạn nào, thời điểm nào, nguyên nhân do đâu mà hỏng nên yêu cầu bồi thường của chị không có căn cứ, không được chấp nhận.

Riêng đối với anh Nguyễn Khắc Đ, sau khi nhận lại chiếc điện thoại di động Sam Sung Galaxy Note 3 và số tiền 22.300.000 đồng, anh Đ yêu cầu H bồi thường số tiền còn lại là 58.700.000 đồng và lệ phí ngân hàng là 58.300 đồng. Hội đồng xét xử xét đề nghị của anh Đ là có căn cứ, cần chấp nhận, buộc H phải trả cho anh Đ tổng số tiền là 58.758.300 đồng.

[6]. Về hình phạt bổ sung, xét thấy: Bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Trong vụ án này còn có ông Đỗ Văn Th là người đã cho H mượn tài khoản và thẻ ATM để rút tiền mà H đã chiếm đoạt của anh Đ. Quá trình điều tra xác định, ông Th không biết việc H sử dụng tài khoản của mình để thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân ông Th, sau khi nhận số tiền 593.900đ cảm ơn của H đã chủ động trả lại Hải số tiền trên nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Xác nhận cơ quan điều tra đã thu và trả lại cho chị Đinh Thị A chiếc điện thoại Samsung J4 Plus; chị Nguyễn Thị Đ chiếc điện thoại ITEL A33; chị Hà Khánh H chiếc điện thoại Iphone 6 Plus; anh Nguyễn Khắc Đ chiếc điện thoại Samsung note 3 và số tiền 22.300.000đ là hợp pháp.

[9]. Về án phí: Bị cáo Phùng Việt H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phùng Việt H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm đ khoản 2 Điều 290; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Phùng Việt H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Sử dụng mạng máy tính,

mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 20/5/2020.

Căn cứ khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Phùng Việt H phải bồi thường cho anh Nguyễn Khắc Đ số tiền 58.758.300 đồng.

Kể từ ngày anh Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không tự nguyện thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo Phùng Việt H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.937.915 đồng (làm tròn thành 2.937.000 đồng) án phí dân sự trong án hình sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- CA thành phố Vĩnh Yên;
- THADS thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; văn phòng

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Xuân Thọ

Bùi Thị Thu Hằng

Bùi Thị Đoan Trang